TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **99**/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) thụ lý số 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1976;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 39, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 03 con chung tên Nguyễn Phương L, sinh năm 1999; Nguyễn Đình G1, sinh năm 2002 và Nguyễn Phương L1, sinh năm 2005. Do các con chung đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động nên hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Hai đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án (THA) dân sự, người phải THA dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các Điều 6, 7 và 34 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 34 LTHADS.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bà Lê Thị G chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0000482 ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà G được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND khu vực 14-Gia Lai;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-Phòng THADS khu vực 14-Gia Lai;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên